

Số:305/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 528/2026/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đàm Tuyết N sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 5, xã T H, TP. Đồng Nai

Bị đơn: Ông Phạm Trung H, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã T H, TP. Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Đàm Tuyết N với ông Phạm Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên Phạm Hải Đăng, sinh ngày 02/01/2025. Giao con chung tên Phạm Hải Đ cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, số tiền 2.00.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu vào ngày 10/6/2026

2.3. Về tài sản chung: Bà N và ông H không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí: Bà Nguyễn Đàm Tuyết N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 00010852, ngày 11/5/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.ĐN;
- THADS - ĐN;
- VKS KV 10 -ĐN;
- UBND nơi kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).